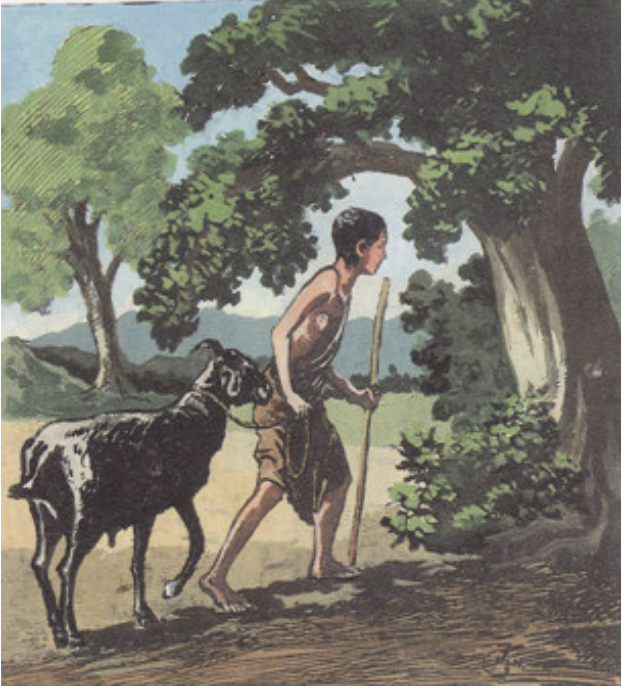


109. Ngài Tất Đạt Đa thực tập đủ thứ phương pháp khổ hạnh cho đến khi Ngài hoàn toàn không ăn uống. Cơ thể Ngài chỉ còn bộ xương hiện ra nhưng tâm trí không mòn mỗi chút nào. Có lần khi đang ngồi thiền, Ngài bị xỉu vì kiệt sức. Lúc đó có một mục đồng chăn dê đi qua, biết ngay rằng Ngài có thể chết, vì Ngài đã nhịn ăn

quá lâu. Dân chúng ở các vùng chung quanh đều biết vị thánh này đã nhịn ăn nhiều ngày.

109. Siddhartha practiced a wide variety of special forms of asceticism and then began to reduce his diet until finally he arrived at the point where he was eating nothing at all. He became so thin that his whole bony frame was clearly visible, yet this hard practice did not discourage him one bit. One day, while he was meditating alone, he fainted because of exhaustion. At that time a shepherd boy just happened to pass by. He immediately surmised that Siddhartha was about to die because he had fasted too much, for the people of that place all knew that this holy man had eaten nothing for many days.



110. Biết vậy, cậu mục đồng vội vàng chạy đến đàn dê, dắt ngay con dê mẹ tới nơi Ngài Tất Đạt Đa đang nằm xỉu, cho Ngài uống sữa dê để cứu Ngài tỉnh lại. Sau đó, Ngài cảm thấy khỏe và bắt đầu suy nghĩ và thắc mắc: “Tại sao mình lại xỉu đi rồi tỉnh lại? Nhờ đâu mình khỏe lại?”. Cuối cùng Ngài kết luận rằng: “Nếu em bé chăn dê không cho ta uống sữa, thì ta sẽ chết trước

khi thành đạo.”

110. So he ran back to his flock, pulled out a mother goat and returned to the place where Siddhartha had fainted, and he helped Siddhartha recover consciousness by feeding him goat's milk. Now Siddhartha felt better and began to think and reason: “How did he faint and revive, why was he better now?” Finally he concluded that without the goat's milk from the shepherd boy he would have died before ever attaining enlightenment.



111. Cậu bé chăn dê nhận lời chúc lành của Ngài, rồi trở về với đàn dê và cảm thấy vui mừng hết sức vì đã có cơ hội cứu sống một vị thánh mà cậu ngưỡng mộ vô cùng. Sau đó, Ngài Tất Đạt Đa vẫn ngồi thiền định dưới gốc cây. Lúc trời trở tối, Ngài nghe được lời ca sau đây của các thiếu nữ trên đường về thành phố: “Dây đàn chùng quá đàn không ra

tiếng, dây căng quá dây sẽ đứt. Không căng không chùng đàn mới phát ra âm điệu điệu dàng.”

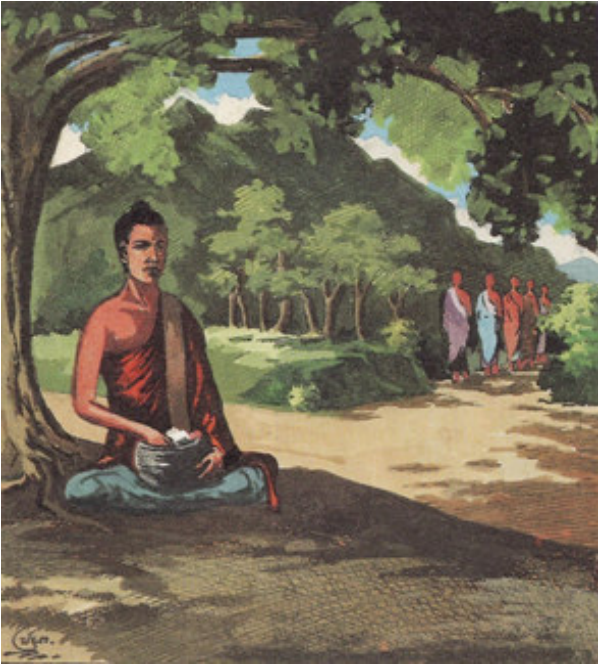
111. The shepherd boy received Siddhartha’s blessing and returned to his flock with great joy for having had the opportunity to help revive the holy man he so revered. Siddhartha continued to sit and meditate under the tree, and at dusk he heard a group of girls singing on their way to the city: “With the strings too loose, the lute does not sound. Tighten the strings too much, they will break apart. Not too loose, not too tight, the lute sounds so nice !”



112. Sau khi nghe lời ca này, Ngài chợt tỉnh: “Mình đã vắn dây đàn sinh mạng căng quá! Nếu mình chết trước khi đắc đạo, thì mọi điều cực khổ trong cuộc tu hành đều trở thành vô nghĩa. Hành hạ cơ thể mình nhất định không phải là một phương pháp chính đáng để tìm chân lý. Từ đó, Ngài nhất định từ bỏ phương pháp tu khổ hạnh và chỉ cố gắng tiếp tục tu

hành trong tâm để tìm chân lý. Từ ngày đó về sau, Ngài Tất Đạt Đa đi khất thực đều đặn mỗi sáng.

112. Siddhartha was deeply moved by the girls' song. He had tightened his string of life too much ! Should he die before attaining enlightenment, all the hardships he had gone through would be meaningless. Tormenting one's physical body was certainly not the right way to seek the ultimate truth ! Thus he decided to stop practising asceticism and only to continue his mental diligence in his search for ultimate enlightenment. From that time on, Siddhartha regularly went for alms and ate every morning.



113. Giờ đây, sức khoẻ của Ngài đã hồi phục hoàn toàn, nước da hồng hào như lúc Ngài còn sống trong hoàng cung. Mặc dầu ý thức rõ ràng là thực tập tu khổ hạnh một cách nghiêm khắc để thành đạo cũng giống như lấy cát bện thành dây và chắc là không thể nào thành công, nhưng năm vị Sa môn theo Ngài tu hành vẫn không đồng ý. Họ vẫn

cương quyết cho rằng tu khổ hạnh là phương pháp duy nhất để thành đạo. Khi Ngài Tất Đạt Đa từ bỏ phương pháp khổ hạnh, và trở lại ăn uống bình thường, họ đều nghi ngờ rằng Ngài đã trở thành một người tham ăn, lợi dưỡng. Do đó, họ rời bỏ Ngài và đi đến ở tại làng Mrgadava (nay là Sarnath) gần xứ Ba La Nai (Varanasi, nay là Benares).

113. Now Siddhartha's health was completely restored, and his complexion became as glowing as gold, the same complexion he had when he lived in the royal palace before. Although Siddhartha was quite clear now that attempting enlightenment by practising strict asceticism was just as impossible as twining sand to make a rope, the five sramanas who had followed him felt quite otherwise. They still firmly believed that practising strict asceticism was the only way to enlightenment. When Siddhartha gave up asceticism and returned to normal eating habits, they thought he had become a glutton, so they left him alone and went to Mrgadava (now Sarnath) near Varanasi (now Benares).

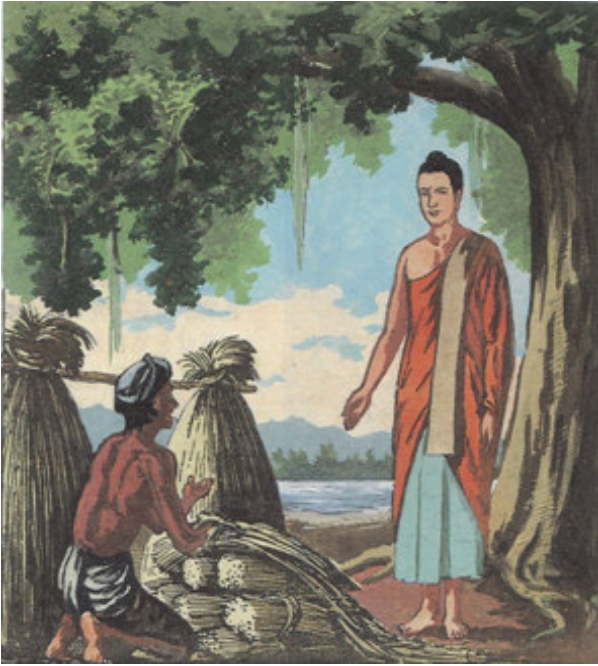


114. Một buổi sáng trong làng nọ, có một thiếu nữ tên Sujata* nấu một nồi cháo sữa thơm ngon, đem đến biếu Ngài (Tất Đạt Đa). Sau lần cung dưỡng này, thiếu nữ trân trọng nói: “Tôi cầu mong nguyện vọng của Ngài được thành công cũng như nguyện vọng tôi cũng được Ngài đã được thành công.” Ngài dùng hết nồi cháo và cảm thấy tâm thần và thân xác mình phấn chấn

trở lại>(*Sujata đã thường cầu xin Ngài để sinh một đứa con trai, giờ đây cô tới tạ ơn Ngài).

114. One morning a girl named Sujata , who lived in the village cooked a pot of delicious rice porridge milk and brought it over as an offering to Siddhartha. After presenting the offering, the noble girl said: “I wish you success in your aspiration as I have succeeded in my aspiration !” * Siddhartha ate the porridge she offered him and felt it was very beneficial in improving both his physical and mental stamina.

*Sujata had made a wish that a child be borne to her and then she offered food to Siddhartha to show her gratitude.



115. Cũng trong ngày đó, Ngài đi tắm ở giòng sông Nairanjana, sau đó, Ngài ngồi dưới chân cây Sala gần bờ sông để tập trung tinh thần ngồi thiền một mình, mong được đạt chánh giác trong một đêm yên lặng không ai qua lại. Lúc trời sắp tối, Ngài rời cây Sala, đi tới dưới cây đại Bồ đề, nơi Ngài chọn làm chỗ ngồi thiền ngày xưa. Trên

đường đi tới cây Bồ đề, Ngài gặp một người gánh rơm tên Sotthiya. Ngài nhận quà biếu bằng một bó rơm. Khi tới dưới chân cây Bồ đề, Ngài đặt bó rơm dưới đất để làm tọa cụ và ngồi xuống, mặt hướng về hướng đông.

115. That same day, Siddhartha went for a bath in the Nairanjana River; then he sat down under a sala tree by the riverbank and concentrated himself in meditation, hoping to attain enlightenment in the silence of the night when no one might be passing by. At dusk Siddhartha left the sala tree and walked to a large Bodhi tree, which he had chosen previously as the place for his meditation. On the way he met a straw-peddler named Sotthiya and accepted from him an offering of a bunch of straw. So he made a seat with the straw and sat down under the large Bodhi tree, facing east.



116. Sau khi ngồi xuống dưới cây Bồ đề, Ngài tự tâm phát nguyện: “Dẫu cho máu ta khô cạn, bắp thịt co cứng, thân chỉ còn xương da, ta sẽ không rời chỗ này nếu ta chưa đạt đến mục đích cuối cùng, một phương pháp để giải thoát chính ta và chúng sinh khỏi vòng sinh tử .” Thế là Tất Đạt Đa ngồi dưới cây Bồ đề và thề rằng mình sẽ không rời khỏi chỗ

ngồi cho đến khi Ngài đắc đạo.

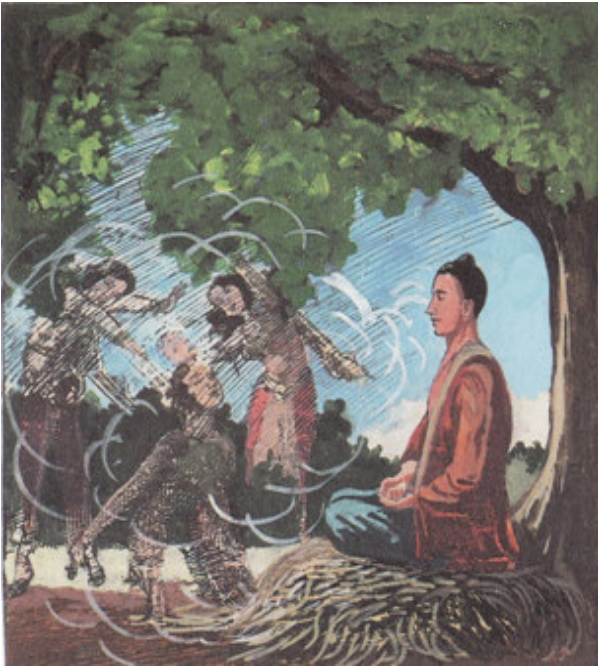
116. Having sat down under the Bodhi tree, Siddhartha made a vow to himself: “Even if my blood dries up and my muscles shrink leaving skin and bones only, I will not leave this seat until I finally and absolutely achieve the goal of finding, for myself and all mankind, a way of deliverance from the suffering of the turning round life and death.” In short, Siddhartha sat under the Bodhi tree and vowed that he would not quit the spot until he had attained enlightenment.



117. Từ giây phút đó, Ngài tập trung ý chí, kiên trì chánh niệm, xả bỏ các nhớ tưởng hư huyền trong quá khứ. Ngài hoàn toàn dứt bỏ mọi ý niệm trên đời, chuyên nhất tâm trí để tìm chân lý và phản quan tự kỷ, Ngài tự hỏi: “Mọi đau khổ phát sinh từ đâu ? Con người phải làm gì để dứt khỏi mầm đau khổ.” Vì chỉ mới 35 tuổi, vẫn còn trẻ, nên những cảnh sống sung

sống trong hoàng cung mà vua cha đã cung cấp cho vẫn từng chập sống lại trong tâm trí Ngài.

117. From that time on, Siddhartha concentrated his will and aroused his mind to ward off the disturbances coming from nature and to cast away the memory of the illusory joys of the past. He completely detached himself from all wordly thoughts and devoted his whole mind to the search for the ultimate truth. In his searching and reflection he asked: “How does all suffering arise ? How can one detach himself from suffer-ing ?” Since Siddhartha was still a young man, only thirty-five years old, images of the pleasures provided for him by his father when he lived in the palace still appeared, at times, in his mind.



118. Những hình bóng ma quỷ này khuấy rối tâm trí Ngài, quyến rũ Ngài lưu luyến niềm hạnh phúc ngày xưa và còn khêu gợi lên ước vọng trở về hoàng cung để tận hưởng cuộc sống sung sướng như ngày xưa. Nhờ lời thề quyết tâm thù thắng, Ngài đã khuất phục được các quyến rũ này. Cuối cùng, Ngài xả ly hoàn toàn tất cả những ám ảnh đã làm chướng ngại

mình từ trước. Tâm trí Ngài trở nên an tịnh như mặt nước hồ trong ngày lặng gió. Ngài đã nhập định.

118. These phantoms distracted Siddhartha's mind, enticing him to linger on the pleasures of the past and even arousing his desire to return to the royal palace and to enjoy the sensual life of former days. But because of his resolute vow, Siddhartha resisted these temptations with forceful mental effort. Finally he succeeded in completely dispersing all the illusory thoughts that were disturbing him. His mind became calm and tranquil like pond water on a breezeless day. He was in deep samadhi.



119. Trong cảnh giới an tịnh của thiền định, Ngài tìm kiếm và quan sát bằng tâm linh nguồn gốc của sinh mạng mình. Kết quả là Ngài đắc TỨC MẠNG MINH. Trong một bậc định sâu hơn , Ngài đắc THIÊN NHÃN MINH, thấy được bản thể và sự tái sinh của chúng sinh trong tương lai. Nói rõ hơn, Ngài giác ngộ được nguyên nhân của vòng nghiệp thức sinh tử

luân hồi bất diệt, tạo ra bởi tư tưởng và hành động của mỗi chúng sinh. Có người tái sinh ra sống một cuộc đời hạnh phúc hơn kiếp trước, gặp mọi điều may mắn, vì họ đã hành thiện nhiều. Trái lại, có người tái sinh sống một cuộc đời khổ cực hơn kiếp trước và chịu đựng nhiều đau khổ vì họ đã không hành thiện.

119. In the tranquillity of samadhi, Siddhartha searched and observed mentally, trying to find the source of his own life. Thus he acquired the power of being aware of all his previous lives (Purvenivasanusmrti). Through further insight, he also acquired the divine vision (Divyacaksus), the power to see all things and to know the future rebirths of all beings. He thus came to realize that the unceasing cycle of death and rebirth of all beings is solely a manifestation of one's karma; that is, one's thoughts and deeds. Some people could be borne to a better life than they presently enjoyed, encountering all sorts of happiness, because they had done good deeds. Some, on the other hand, could be born to a condition worse than their present ones and suffer very much because they had done bad deeds.

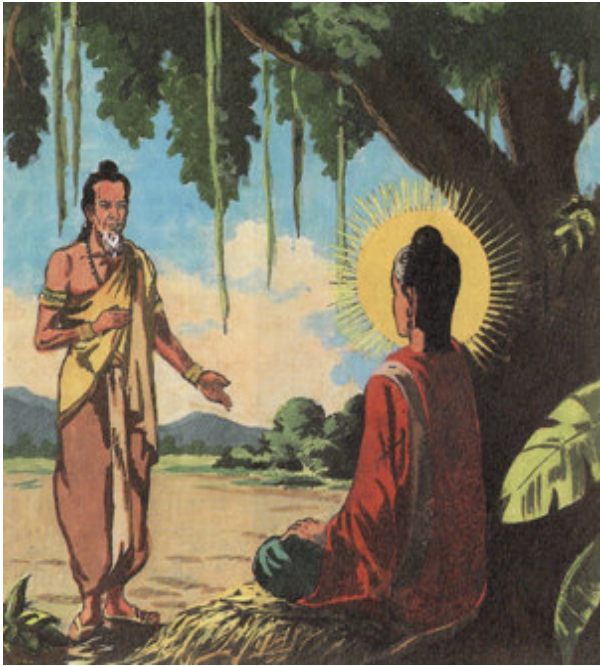


120. Cuối cùng, Ngài giác ngộ được nguồn gốc của vòng sinh tử luân hồi của nhân loại và của các loài hữu tình. Nguồn gốc đó tạo ra bởi vô minh và tính không thật của ái dục. Đối với những người không muốn đi đi lại lại mãi trong vòng sống rồi chết, chết rồi sống... phương pháp duy nhất để giải thoát là phá và diệt hoàn toàn tất cả dục vọng. Ngài đã

chứng **LẬU TẬN MINH** tức là tiêu diệt mọi tạp niệm phát sinh trong tâm mình, đã thoát khỏi mọi đau khổ mọi ảo tưởng, đã giác ngộ được nguồn gốc và phương pháp giải thoát mọi sự chịu đựng và biết rằng mình đã được chánh quả. Sự kiện này xảy ra vào lúc tinh sương ngày rằm tháng **Lộc Mẫu (Visakha)**. **Kiều Đáp Ma Tất Đạt Đa (Siddhartha Gautama)** của giòng Thích Ca (Sakya) vào tuổi ba mươi lăm, đã đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã trở thành Phật tại thế dưới chân cây Bồ đề tại bờ sông Nairanjana. **Từ ngày đó cho đến nay, ngọn đèn trí huệ bát nhã đã xuất hiện chiếu sáng toàn thế gian.**

120. Finally he observed that the ultimate cause of the turning round of birth and death in the vast sea of wordly suffering, that mankind and all other sentient beings are involved in, is ignorance (Moha) and the attachment to transient and illusory pleasures. And for those who are unwilling to remain in the cycle of death and rebirth, there is only one way to escape; that is, by the complete destruction or elimination of all lustful desires. Siddhartha thus acquired Asravaksaya, the extinction of outflows. He knew that he had delivered himself from all passions and delusions, that he had discovered the cause of and the method of elimination of all suffering, and that he had attained enlightenment. This was a great event that occurred before dawn on the full moon day of the Visakha month. Siddhartha Gautama of the Sakya Clan, at the age of thirty five, attained

supreme enlightenment and became the Buddha under the Bodhi tree by the bank of the Nairanjana River. Since then the world has possessed a shining lamp.



121. Sau khi đạt chánh quả, thoát khỏi mọi niềm đau khổ trên đời, Đức Phật an tâm ở lại cảnh giới an lạc của Niết Bàn. Đó là cảnh giới vượt khỏi mọi say mê và đau khổ. Ít lâu sau, một người Bà La Môn đi tới dưới gốc đa, nhã nhặn chào Ngài và hỏi: “Kiều Đáp Ma, muốn làm một người Bà La Môn thật sự cao thượng, người đó phải có các đức hạnh gì?”

121. Having attained supreme enlightenment and freed himself from all worldly suffering, the Buddha remained contentedly in the happiness of nirvana; that is, the happiness arising from both subduing all passions and liberation from all suffering. Later a Brahmana approached him under the banyan tree, saluted him courteously and asked: “Gautama ! To be a true Brahmana and a noble person, what kind of moral character must one have ?”



Môn. Vị Bà La Môn này bỏ đi, thầm nghĩ: “Sa môn Kiêu Đáp Ma này nhìn thấu tâm lý mình, Sa môn Kiêu Đáp Ma này hiển nhiên nhìn thấu tâm lý mình !”

122. Đức Phật không ngại sự khiêu khích của người Bà La Môn này, ông ta gọi Đức Phật bằng tên thay vì bằng Phật hay Thế Tôn . Ngài trả lời ngay: “Một Bà La Môn chân chánh phải từ bỏ hành động tội ác, xả bỏ thái độ kiêu ngạo, tỏ ra nhã nhặn và tôn kính, cố gắng bác học đa văn, tu tập đức hạnh, phải có đức hạnh hơn dân thường, hầu xứng đáng được xưng danh Bà La

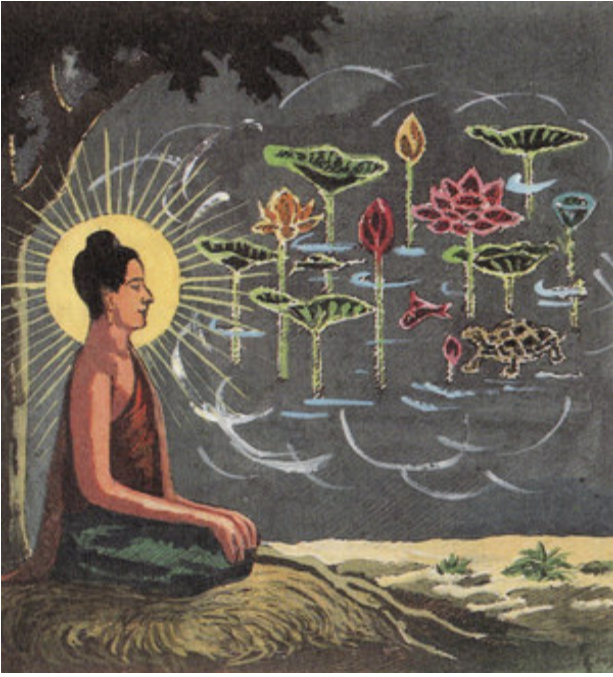
122. The Buddha paid no heed to the rudeness of being called by name instead of by his title ‘Buddha’ or ‘Bhagavant’, but answered him directly: “A true Brahmana must abandon all evil, give up haughtiness, be prudent and clean, pursue extensive learning and practice pure living. He must differ from ordinary people in his conduct to deserve to be called a Brahmana.” The Brahmana murmured to himself as he left: “This Sramana Gautama really sees through my mind ! This Sramana Gautama really sees through my mind !”



123. Vài ngày sau, khi Đức Phật ngồi dưới chân cây pipala, có hai thương gia đi qua, thấy Đức Phật ngồi an tĩnh và hoan hỉ như một người đại chiến thắng và rất hài lòng về chiến thắng đó. Họ cung kính biếu đức Phật những thức ăn tốt nhất mà họ mang theo trên đường, họ ngưỡng mộ tướng mạo và lời nói của đức Phật, nên xin Đức Phật chấp nhận họ làm đệ tử.

Hai thương gia này tên là Tapussa (Ta ba phi Sa) và Bhallika (Bà Li Ka). Họ đã quy y và trở thành đệ tử đầu tiên của đức Phật.

123. Many days later, while the Buddha was resting under a pipala tree, two merchants passed by. They found the Buddha sitting extraordinarily calmly and joyously like somebody who had won the biggest battle, pleased with his victory. So they reverently offered the Buddha the exquisite food they had brought with them; and being deeply impressed by the Buddha's appearance and speech, they requested that the Buddha accept them as disciples. The names of the two merchants were Tapussa and Bhallika. Because both of them took refuge in the Buddha, they became the Buddha's first two disciples.



124. Sau khi nghỉ ngơi một thời gian dài, Đức Phật bắt đầu hoạch định công việc của mình trong tương lai. Mới đầu Ngài nghĩ: “Giáo pháp của mình vừa giác ngộ rất khó khăn và vi tế. Phần lớn con người vì dục tánh mạnh mẽ sẽ không chấp nhận nó. Nhưng với lòng từ bi quảng đại và trí thức cao siêu, cuối cùng đức Phật quyết định: “Có nhiều người sống ít buồn

phiền lo lắng, có kẻ sống với nhu cầu đơn giản. Những người này sẽ có thể tiếp thu Phật Pháp, như những hoa sen vươn lên trên bùn để nhận ánh sáng. Bởi vậy, ta không nên giữ bí mật chân lý này mà sẽ truyền bá cho mọi người khắp muôn phương một cách bình đẳng, để chúng sinh hưởng được lợi ích này.” Kể từ đó Đức Phật phát tâm truyền bá Phật Pháp.

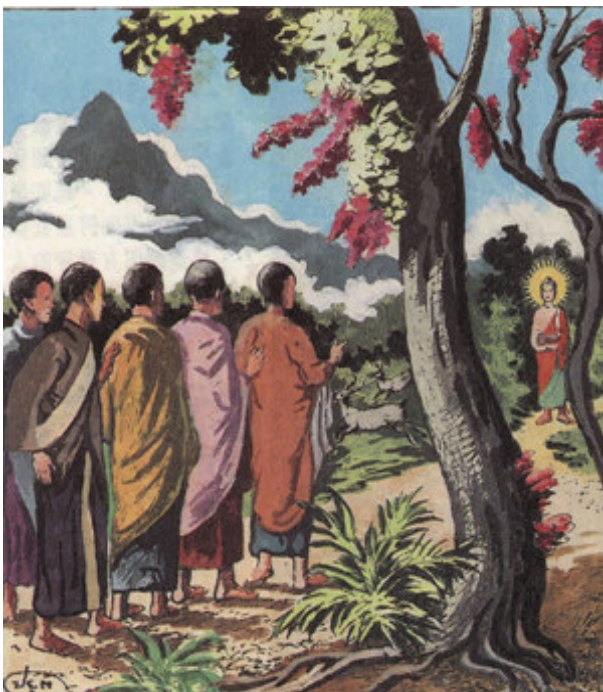
124. After a long rest, the Buddha began to plan what he should do for the future. At first he thought: “The dharma I have comprehended is difficult and profound, and it can hardly be accepted by most people, whose desire-nature is very strong.” But with great compassion and unsurpassed wisdom, the Buddha then concluded: “Some people have light passion and few vexations; some people have fairly little desire. Such people may be able to accept this dharma much as the lotus extends its stalk from the bottom of the pond up into the air to receive sunshine. I, therefore, should not hold secret the radiant truth, but shall make it known everywhere so that all people can benefit from it equally.” Thus he decided to propagate the dharma.



125. Sau khi quyết định phổ biến Phật pháp, Đức Phật suy nghĩ: “Ai là người mình phải độ trước thì phải dốc lòng học tập Phật pháp, phải thông minh và sáng dạ.” Trước tiên đức Phật nghĩ tới thầy mình Arada Kalama, một người thông minh có trí tuệ và thiếu ục. Thầy mình chắc chắn sẽ chấp nhận Phật pháp. Nhưng Đức Phật được tin thầy đã qua đời rồi. Sau đó

Đức Phật nghĩ đến thầy Udraka Ramaputra, nhưng cũng được tin rằng thầy này cũng đã lìa thế. Cuối cùng Ngài nghĩ đến năm Sa môn đã từng theo Phật tu khổ hạnh ở Uruvilva. Khi đức Phật được tin họ đang cư trú tại Vườn Nai (Lộc Uyển, Mrgadava), gần thành phố Varanasi, Đức Phật lập tức rời Uruvilva đi tìm họ.

125. After making up his mind thus, the Buddha began to ponder: “Whom shall I convert first ? This person must be inclined to the teaching of dharma and must be quick in understanding it.” First he thought of his own master Arada Kalama had passed away. He then thought of his other master, Udraka Ramaputra, but soon found out that he also had died. Finally, the five Sramanas who had followed him before in the practice of asceticism at Uruvilva came round to the Buddha’s consciousness. When he learned that they were now at Mrgadava, near Varasani (Benares), he left Uruvilva at once in order to look for them.



126. Khi đức Phật tới Lộc Uyển, năm Sa môn thấy Ngài từ xa tiến tới, họ cùng nhau bàn bạc: “Nhìn kia, Kiều Đáp Ma Tất Đạt Đa đang đi thẳng tới chỗ chúng ta, ông ta đã từ bỏ đời tu khổ hạnh, trở thành một kẻ lợi dưỡng. Khi ông ta tới, chúng ta đừng tiếp chuyện, đừng khoác áo choàng hay nhận bát khất thực của ông ấy. Chúng ta chỉ sửa soạn chỗ ngồi cho ông ấy mà

thôi. Nếu ông ấy muốn ngồi thì ngồi, muốn đứng thì đứng. Có ai bận lòng đón chào một người thiếu ý chí như ông ấy.”

126. At Mrgadava, when the five Sramanas saw the Buddha approaching in the distance, they talked among themselves: “Look there ! Sramana Gautama is coming straight over. He has abandoned asceticism and become a voracious person. When he arrives, let’s not talk to him nor even greet him nor take his robe and bowl. Let’s only prepare a cushion here. Let him sit down if he likes; otherwise let him stand. Who would bother to greet a man of shaky will like him !”